

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 6 – 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Liên – Ông Lê Huỳnh Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 953/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023; Thông báo dời ngày xét xử ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1983 (có mặt)

Bị đơn: Ông Đinh Viết T, sinh năm: 1980 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố X, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2022, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đinh Viết T tiến tới hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, vợ chồng có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 27/8/2002. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra cãi vã và mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng bà không tin tưởng bà và không tôn trọng bà, thường hay nhậu nhẹt say xỉn, mỗi lần nhậu vào thường dùng những lời lẽ không tốt chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà. Bà đã nhiều lần nhẫn nhịn để gia đình được êm ấm nhưng chồng bà vẫn

không thay đổi tính tình; nhiều khi còn đuổi bà ra khỏi nhà. Vợ chồng đã không còn sống chung từ giữa tháng 01/2023 đến nay, từ khi bà chuyển ra ngoài sống thì chồng bà cũng có liên lạc để năn nỉ bà quay về tuy nhiên trong lời nói năn nỉ có cả những lời đe dọa và chửi bới bà nếu bà không đồng ý quay về. Bà không thể tiếp tục sống chung với một người chồng như vậy vì nếu cả hai tiếp tục sống với nhau sẽ ảnh hưởng đến tinh thần của bà rất nhiều, từ đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên bà đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn ông Đinh Viết T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Đinh Viết Th, sinh năm 2002 và Đinh Nguyễn Minh Th1, sinh ngày 24/02/2006. Cháu Th đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân mình. Hiện bà đang làm cái huê và làm một số công việc khác như phục vụ đám cưới, nhận tách vỏ hạt điều tại nhà với mức thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng; Vì vậy ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th1, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2023, trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Đinh Viết T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thu H là vợ chồng, hai bên hoàn toàn tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Vợ chồng có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 27/8/2002 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra cãi vã, nguyên nhân do vợ ông thường xuyên vắng nhà, đi đâu, làm gì cũng không nói với ông; đến khi ông hỏi thì vợ chồng cãi nhau. Khi ông uống say vào có hỏi vợ vài câu cộng thêm sự bức tức trong người nên mới đuổi vợ đi, vợ ông liền bỏ đồ đạc dọn ra khỏi nhà. Hiện vợ chồng không còn sống chung, vợ ông đã chuyển ra ngoài sống từ 05 - 06 tháng nay, ông có liên lạc và năn nỉ vợ quay về nhưng vợ không đồng ý. Khi ông năn nỉ vợ nhưng vợ không đồng ý nên ông bức tức và có to tiếng dùng những lời lẽ không tốt nói với vợ nhưng đó chỉ là những lời nói đe dọa để vợ quay về. Nay ông xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu H.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Đinh Viết Th, sinh năm 2002 và Đinh Nguyễn Minh Th1, sinh ngày 24/02/2006. Cháu Th đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động để nuôi sống bản thân mình. Ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th1, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, nếu cháu Th1 có nguyện vọng sống cùng ai thì ông sẽ tôn trọng nguyện vọng của cháu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Đinh Viết T có địa chỉ cư trú tại khu phố X, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ mâu thuẫn gia đình dẫn đến xin ly hôn và nuôi con; nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đinh Viết T chung sống với nhau từ trước năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P theo giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 27/8/2002 trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà H trình bày lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống, vợ chồng không tôn trọng nhau và không tin tưởng nhau, ông T luôn nghi ngờ bà có mối quan hệ khác bên ngoài. Bản thân ông T cũng hay nhậu nhẹt say xỉn, mỗi lần nhậu vào thường dùng những lời lẽ không tốt chửi bới, xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà, nhiều khi còn đuổi bà ra khỏi nhà. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài trên 10 năm nhưng vì thương các con còn nhỏ nên bà nhẫn nhịn tiếp tục chung sống với ông T. Tuy nhiên, trong 03 năm trở lại đây, mâu thuẫn càng trầm trọng bà không tiếp tục nhẫn nhịn được nữa nên bà làm đơn xin ly hôn. Từ tháng 01/2023 bà đã chuyển ra ngoài sống, thỉnh thoảng ông T có đến gặp bà để năn nỉ bà quay về nhưng khi bà không đồng ý thì ông T liền dùng những lời nói đe dọa, chửi bới bà, hiện bà đã không còn tình cảm vợ chồng với ông T nên bà yêu cầu được ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T thừa nhận: Quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra cãi vã, nguyên nhân do vợ ông thường xuyên vắng nhà, đi

đâu, làm gì cũng không nói với ông; đến khi ông hỏi thì vợ chồng cãi nhau. Mỗi lần uống say không kiềm chế được sự bức tức trong người nên ông mới chửi bới vợ và đuổi vợ đi. Hiện vợ ông đã chuyển ra ngoài sống từ 05 - 06 tháng nay, ông cũng đến gặp và năn nỉ vợ quay về nhưng vợ không đồng ý cộng thêm có hơi men trong người nên ông có to tiếng dùng những lời lẽ không tốt nói với vợ, ông xác định vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Tại Bản khai ngày 24/02/2023, cháu Đinh Viết Th và cháu Đinh Nguyễn Minh Th1 là con của ông Đinh Viết T và bà Nguyễn Thị Thu H đều trình bày: *“Ba mẹ thường xuyên xích mích về chuyện tiền bạc, ba mỗi khi nhậu về lại kiểm chuyện cãi nhau với mẹ, thường xuyên chửi mắng, đập phá đồ đạc, có khi còn đuổi mẹ ra khỏi nhà; còn về chuyện tiền bạc thì ít khi ba đưa tiền cho mẹ để lo kinh phí cho cả gia đình, mẹ phải tự đi làm ở ngoài đường để kiếm tiền bù vô để lo đủ cho cả gia đình, thế mà mỗi khi ba say vào cãi nhau với mẹ thì ba cứ nói mẹ ra đường đi chơi không, ba không biết mẹ cực khổ như thế nào mà ba còn trách mẹ rồi chửi mẹ này nọ. Nhận thấy mâu thuẫn ba mẹ đã trầm trọng, ba mẹ đã nhiều lần hòa giải nhưng ba vẫn không thay đổi được tính tình; vì vậy cuộc sống của mẹ không hạnh phúc. Kính mong Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của mẹ, để mẹ có cuộc sống ổn định chăm lo cho con cái”*.

Xác minh về tình trạng hôn nhân của bà H và ông T tại địa phương được biết: Ông Đinh Viết T và bà Nguyễn Thị Thu H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố X, phường B, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; ông T và bà không xảy ra mâu thuẫn, gây mất trật tự tại địa phương, không báo Ban quản lý khu phố hòa giải; hiện vợ chồng vẫn còn sống chung với nhau tại khu phố X, phường B, thành phố P.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống, vợ chồng bà H ông T không đánh đập, cãi vã gây mất trật tự tại địa phương đồng thời cũng không báo với địa phương để hòa giải, nên việc vợ chồng bà H ông T mâu thuẫn thế nào địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên, các con của bà H ông T là những người sống cùng nhà với vợ chồng bà H ông T đều xác nhận ba mẹ có mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau về vấn đề tiền bạc. Bản thân ông T cũng thừa nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mỗi khi nhậu say ông cũng có to tiếng và dùng những lời lẽ không tốt nói với vợ, có khi đuổi vợ đi ra ngoài. Bà H và ông T cũng đã nhiều lần nói chuyện với nhau để hóa giải những mâu thuẫn nhưng ông T vẫn không thay đổi được tính tình. Ông T và bà H đều xác nhận hiện cả hai đã không còn sống chung với nhau. Như vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bà H kiên quyết xin ly hôn vì không còn tình cảm với ông T. Ông T xác định vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn, nhưng ông không đưa ra được biện pháp nào để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng và thực tế hiện vợ chồng đã không còn sống chung từ tháng 01/2023 đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã cố gắng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn và có ý kiến cho rằng nếu Tòa án có bác đơn ly hôn thì bà cũng không quay về chung sống với ông T. Điều này, chứng tỏ bà H đã không còn tình cảm vợ chồng với ông T khả năng vợ chồng quay về đoàn tụ là không có.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân có hạnh phúc phải có sự tự nguyện từ cả vợ và chồng, cả hai cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ

nhau; nếu chỉ có sự níu kéo từ một phía sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân sẽ không đạt được. Xét yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân của bà H với ông T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà H, ông T có 02 con chung là Đinh Viết T, sinh năm 2002 và Đinh Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/02/2006, cháu T đã trưởng thành, có khả năng lao động tự túc được; ly hôn bà H có nguyện vọng nuôi cháu T và tự nguyện không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con; Tuy nhiên, ông T cho rằng nếu cháu T có nguyện vọng sống cùng ai thì ông sẽ tôn trọng nguyện vọng của cháu.

Xét thấy: Bà H và ông T đều có thu nhập và có chỗ ở ổn định nên có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu T là cháu gái lại đang trong giai đoạn trưởng thành rất cần sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ của người mẹ; hơn nữa cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông T cũng có ý kiến nếu cháu T có nguyện vọng sống cùng ai thì ông sẽ tôn trọng nguyện vọng của con. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Đinh Nguyễn Minh T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, nguyện vọng của cháu T và đảm bảo cho cháu phát triển toàn diện về tâm sinh lý về sau. Ông Đinh Viết T không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà H tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đinh Viết T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Đinh Viết T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Đinh Viết T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Nguyễn Minh T, sinh ngày 24/02/2006 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông

Đình Viêt T không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Đình Viêt T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004879 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt nguyên đơn và bị đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/6/2023)./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. PR - TC;
- CCTHADS Tp. PR – TC ;
- Các đương sự;
- UBND phường B;
- (Giấy CNKH số 35, ngày 27/8/2002);
- Lưu HS + Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo